

Số: **2244**/NHNN-CSTT  
V/v thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất

Hà Nội, ngày **02** tháng 4 năm 2009

Kính gửi:

- Các ngân hàng thương mại;
- Các công ty tài chính;
- Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương.

Theo đề nghị của một số ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể một số điểm về cơ chế hỗ trợ lãi suất để ngân hàng thương mại thực hiện như sau:

1. Về việc lập giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng vay vốn, theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03/02/2009 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh và văn bản số 1436/NHNN-CSTT ngày 03/3/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn cụ thể một số điểm về cơ chế hỗ trợ lãi suất:

a) Đối với hộ nông dân vay vốn: Trường hợp vay vốn theo phương thức từng lần, thì lập giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất một lần khi hết thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất; trường hợp vay vốn theo phương thức hạn mức tín dụng, thì lập giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất vào tháng cuối của mỗi quý năm 2009.

b) Đối với các khách hàng vay khác, thì lập giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-NHNN và văn bản số 1436/NHNN-CSTT.

2. Về giấy tờ (chứng từ) để chứng minh mục đích sử dụng vốn vay thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất, theo hướng dẫn tại văn bản 1436/NHNN-CSTT:

a) Đối với hộ nông dân vay vốn để chi phí sản xuất - kinh doanh, thì giấy tờ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay để hỗ trợ lãi suất là biên bản kiểm tra việc sử dụng vốn vay, có xác nhận của bên vay và ngân hàng thương mại; trong đó, xác định cụ thể những chi phí sản xuất - kinh doanh phù hợp với giá trị tài sản thực tế được hình thành từ vốn vay; thời điểm lập biên bản này do ngân hàng thương mại quy định phù hợp với Quy trình kiểm tra, giám sát vốn vay do ngân hàng thương mại ban hành.

b) Đối với khách hàng vay là tổ chức, sử dụng tiền vay để thanh toán tiền mua nông, lâm, thủy, hải sản và các hàng hoá khác cho bên bán là cá nhân, hộ gia đình, thì sử dụng phiếu hoặc bảng kê mua (nhập) hàng hoá có xác nhận của bên mua và bên bán.

c) Đối với các khách hàng vay và các trường hợp vay vốn khác, thì giấy tờ chứng minh sử dụng mục đích vay vốn theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-NHNN và văn bản số 1436/NHNN-CSTT.

**3. Về việc tổng hợp và gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ):**

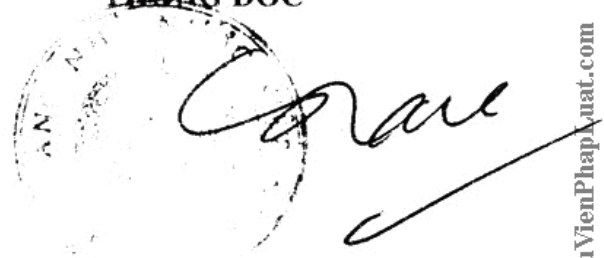
a) Gửi đúng hạn, bản chính (ký tên, đóng dấu) các báo cáo theo Phụ lục 02 và 03 theo quy định tại Thông tư số 04/2009/TT-NHNN ngày 13/3/2009 và Phụ lục 01 văn bản số 1183/NHNN-TCKT ngày 23/02/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn hạch toán hỗ trợ lãi suất năm 2009 để có căn cứ chuyển số tiền hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại.

b) Tại Cột (1) chỉ tiêu II (Tổng số các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo đối tượng khách hàng vay) Phụ lục 02 Thông tư số 04/2009/TT-NHNN, phân chia đối tượng khách hàng vay là doanh nghiệp bao gồm: Công ty nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước (được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Các Vụ: Pháp chế, Tài chính - kế toán, Tín dụng, Quản lý ngoại hối, Văn phòng, Sở Giao dịch, Thanh tra ngân hàng ;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

**THÔNG ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN GIÀU**